

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày 24 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh H

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Kim L

2. Ông Nguyễn Văn H

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn G – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Ông Đàm Hoàng S - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2022/HSST ngày 26/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST - HS ngày 12/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN QUANG N**; Sinh năm: 1972; tại T; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức P, sinh năm 1950 (đã chết); Con bà: Phạm Thị L, sinh năm 1951; Vợ: Trương Thị Diệu L, sinh năm 1985; con: Có 1 con sinh năm 2009

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 08/7/2020, N bị TAND thành phố T, tỉnh T ra quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (nay là Cơ sở cai nghiện đa chức năng) tỉnh T, thời gian 15 tháng. Ngày 12/11/2021, N chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 22/10/1991, N bị TAND thành phố T, tỉnh B (nay là tỉnh T) xử phạt 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 18/11/1993, N bị TAND tỉnh B (nay là tỉnh T) xét xử phúc thẩm, xử phạt 09 tháng tù giam, chuyển 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số

97 ngày 22/10/1991 thành 12 tháng tù, tổng hợp hình phạt là 21 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”.

- Ngày 18/8/1997, N bị Công an phường T, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức Cảnh cáo.

- Ngày 15/7/1998, N bị UBND tỉnh T ra Quyết định về việc đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà, thời hạn 24 tháng.

- Ngày 22/01/2003, N bị TAND huyện P (nay là thị xã P), tỉnh T xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản. .

- Ngày 29/4/2011, N bị Công an huyện Mỹ Hào (nay là thị xã Mỹ - Hào), tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mức phạt tiền 5.000.000 đồng

- Ngày 30/8/2011, N bị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ra Quyết định số 4015 về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà, thời hạn 24 tháng.

- Ngày 13/3/2012, N bị Công an phường H, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, mức phạt tiền 750.000 đồng .

- Ngày 10/5/2012, N bị UBND thành phố T, tỉnh T ra quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào chữa bệnh, lao động, học tập tại Trung tâm Chữa bệnh-Giáo dục-Lao động xã hội (nay là Cơ sở cai nghiện đa chức năng) tỉnh T, thời gian 12 tháng.

- Ngày 03/3/2015, N bị Công an phường T, thành phố T, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đập phá tài sản, mức phạt 750.000 đồng.

- Ngày 07/9/2015, N bị TAND thành phố T, tỉnh T ra quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (nay là Cơ sở cai nghiện đa chức năng) tỉnh T, thời gian 24 tháng.

Bị cáo Nguyễn Văn N bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2022 hiện bị can đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

1. Anh: Dương N K, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm T, xã B, huyện P, tỉnh T.

2. Chị Đào Thị T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm B, xã B, huyện P, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 50 phút ngày 14/01/2022, Tổ công tác Công an xã B đang làm nhiệm vụ tại xóm b, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện tại khu

vực đường dân sinh thuộc xóm B, xã B, có 01 người đàn ông mặc áo da màu đen có nhiều biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì người đàn ông khai tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1972, trú tại tổ 2, Phường T, thành phố T. Quá trình kiểm tra N đã tự giác lấy từ túi áo khoác da bên phải phía trước đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói ma túy bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, theo N khai là ma túy loại Heroine N khai số ma túy trên N mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng trong bì thư ký hiệu A theo quy định của pháp luật và đưa N cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 14/01/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A thu giữ của Nguyễn Quang N có khối lượng là 0,155 gam. Lấy toàn bộ 0,155 gam niêm phong vào bì thư ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 265/KL-KTHS ngày 22/01/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận chất bột màu trắng trong bì thư ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,155 gam.

Ngày 15/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của N thuộc tổ 2, phường T, thành phố T nhưng không thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Quang N khai nhận: N là người nghiện ma túy nên khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 14/01/2022, N đi bộ một mình từ nhà thuộc tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh T đến khu vực phường Trung Thành, thành phố T thì gặp một người đàn ông cùng cảnh nghiện ma túy, N đã gặp vài lần trước đó nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, chính xác. Người đàn ông này rủ N đi mua ma túy Heroine về cùng nhau sử dụng. N đồng ý và ngồi xe mô tô của người này đi cách đó khoảng 01km để mua ma túy N đứng đợi còn người này điều khiển xe đi mua ma túy một mình. Khoảng 15 phút sau, người này quay lại và bảo với N đã mua được ma túy. Người đàn ông này rủ N cùng đến nhà người này ở huyện P, tỉnh T để mang ti vi đi sửa chữa rồi sau đó cùng nhau sử dụng ma túy. N đồng ý và tiếp tục ngồi xe của người này đến khu vực xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Người đàn ông này bảo N đứng đợi để đi mua thuốc lá, trước khi đi người này đưa cho N 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có ma túy Heroine, N cất giấu vào túi áo khoác bên phải, phía trước đang mặc và đứng đợi người này. Sau đó có lực lượng công an đến kiểm tra, quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quang N là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định; lời khai của người

chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01(một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn niêm phong ký hiệu A1 hoàn trả 0,141 gam mẫu A1 còn lại sau khi giám định và vỏ bao mẫu A1. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện P chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 53/CT- VKSPB, ngày 21/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh T đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang N thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang N từ 36 đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn niêm phong ký hiệu A1 hoàn trả 0,141 gam mẫu A1 còn lại sau khi giám định và vỏ bao mẫu A1.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí HSST xung quỹ Nhà nước.

Thông báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các vật chứng trong hồ sơ của vụ án, do đó có đủ căn cứ để khẳng định:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 14/01/2022, tại đường dân sinh thuộc xóm B, xã B, huyện P, tỉnh T Nguyễn Quang N là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trên người 01 gói ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng là 0,155 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị tổ công tác Công an huyện P phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Hành vi đó của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây mất ANTT tại địa phương. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị Tòa án xét xử về hành vi liên quan đến tội phạm ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, vì vậy phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo là đối tượng

nghiện ma túy, không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] . Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn niêm phong ký hiệu A1 hoàn trả 0,141 gam mẫu A1 còn lại sau khi giám định và vỏ bao mẫu A1.

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, mức hình phạt, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] . Các vấn đề khác: Về nguồn gốc ma túy Heroine thu giữ của N, N khai nhận là của người đàn ông đi cùng đưa cho N cầm và cất giấu với mục đích để cùng nhau sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác. N không biết ma túy Heroine mà người đàn ông đưa cho N do đâu mà có, không biết mua của ai, mua bao nhiêu tiền, N không phải đóng góp bất cứ lợi ích gì cho người này. N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, chính xác của người đàn ông này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện P không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ, xử lý đối với người đàn ông trên.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Quang N **36** (Ba mươi sáu) tháng

tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/01/2022.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn niêm phong ký hiệu A1 hoàn trả 0,141 gam mẫu A1 còn lại sau khi giám định và vỏ bao mẫu A1.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án huyện P, tỉnh T).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quang N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKS ND tỉnh T;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Minh H

